TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2017
Về việc "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nghĩa

2. Bà Phạm Thị Châu Hoàng .

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 125/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Hồng NG - Sinh năm 1995 - Địa chỉ: Khóm 3, phường 2, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Trọng NH - Sinh năm 1990 - Địa chỉ: Ấp ML, xã MTT, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 6 năm 2017, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn bà Đỗ Hồng NG trình bày và yêu cầu: Bà và ông Trần Trọng NH cưới nhau năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MTT, huyện H, tỉnh Long An ngày 28-12-2016; Chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã dẫn đến mất hạnh phúc. Bà và ông NH đã ly thân từ ngày 31-3-2017 cho đến nay.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Trọng NH.

Bà và ông NH không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 01-9-2017 bà Đỗ Hồng NG có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn là ông Trần Trọng NH được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ông, không có mặt để tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Đỗ Hồng NG khởi kiện tranh chấp ly hôn ông Trần Trọng NH, Tòa án nhân dân huyện Htỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bà NG có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà NG theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

[3] Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn ông Trần Trọng NH được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng ông NH không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ông, không có mặt để tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà NG theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, ông NH không được quyền khiếu nại về việc cung cấp chứng cứ, tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa vì ông không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông theo quy định pháp luật.

[4] Bà NG và ông NH chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MTT, huyện H, tỉnh Long An ngày 28-12-2016. Quan hệ hôn nhân giữa bà NG và ông NH là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

[5] Nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện; Không có tài liệu, chứng cứ thể hiện các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[6] Xét về hôn nhân: Bà NG và ông NH xảy ra mâu thuẫn và ly thân từ ngày 31-3-2017, hiện vẫn sống ly thân, tự mỗi người lo cho bản thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn giữa bà NG và ông NH đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà NG yêu cầu ly hôn với ông NH là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình nên chấp nhận. Ông NH không có ý kiến nên không có căn cứ xem xét.

[7] Về nuôi con chung: Bà NG trình bày không có, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[8] Xét về chia tài sản chung và nợ chung: Bà NG trình bày không có, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết; Nếu sau này xảy ra tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác là phù hợp.

[9] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xét thấy: Bà NG là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, bà NG đã nộp đủ án phí. Ông NH không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Bà Đỗ Hồng NG được ly hôn với ông Trần Trọng NH.

2. Về nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Hồng NG chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (Biên lai thu số 0007954 ngày 11-7-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H), bà NG đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã MTT;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương